

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 65/2023/HS-ST

Ngày: 07 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ánh Đông

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Đình Nguyên.

2. Bà Trần Thị Kia.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tiến Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2023/TLST-HS ngày 15/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2023/QĐXXST-HS ngày 20/11/2023 đối với bị cáo:

Trần T, sinh ngày 29/5/2002 tại A, Gia Lai; nơi thường trú: Thôn 5, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần H và bà Lê Thị Thủy K; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 19/8/2023, tạm giam từ ngày 28/8/2023 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Trương Văn B, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn 5, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

* **Người làm chứng:**

1. Lê Thị Thủy K, sinh năm 1976; trú tại: Thôn 5, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Hồ Ngọc L, sinh năm 1978; trú tại: Tổ 4, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

3. Phạm Thị V, sinh năm 1980; trú tại: Tổ 7, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

4. Lê Khắc K, sinh năm 1961; trú tại: 104x Quang Trung, Tổ 7, phường A, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 19/8/2023, Trần T nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền. T đi bộ đến nhà ông Trương Văn B tại thôn 5, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai, cách nhà T khoảng 50m thì phát hiện sân nhà ông B có xe mô tô 81G1-090.xx, không có người trông giữ, trên xe mô tô còn cắm chìa khóa và cổng nhà không đóng nên T vào sân nhà ông B. T quan sát thấy nhà ông B không có người nên dắt xe mô tô trên ra khỏi nhà ông B rồi điều khiển xe vào đám mía cách nhà ông B khoảng 200m giấu vào giữa đám mía, sau đó T đi bộ về nhà. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, T đi bộ ra nơi cất giấu xe mô tô 81G1-090.xx điều khiển xe đến tiệm cầm đồ K của ông Lê Khắc K hỏi cầm cố xe mô tô trên nhưng ông K không đồng ý do không có giấy tờ xe. T tiếp tục điều khiển xe đến tiệm cầm đồ V gặp bà Phạm Thị V hỏi cầm cố xe mô tô nhưng bà V từ chối vì không có giấy tờ. Sau đó, T điều khiển xe mô tô 81G1-090.xx đến cửa hàng mua bán xe máy cũ L gặp ông Hồ Ngọc L để bán xe, ông L yêu cầu cung cấp giấy tờ xe, nhưng T nói giấy tờ bị mất. Ông L nói muốn bán thì phải có người lớn mới mua, thì T cung cấp số điện thoại của bà Lê Thị Thủy K (mẹ của T). Ông L gọi điện thoại cho bà K nói T muốn bán xe máy, nhưng bà K nói xe không phải của T và nói ông L không mua, đồng thời yêu cầu ông L giữ T lại chờ bà K đến. Khoảng 15 phút sau, bà K đến cửa hàng xe máy L và dẫn T về Công an xã T, thị xã A báo cáo vụ việc. Quá trình làm việc, Trần T đã đầu thú khai báo toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ gồm: Xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 81G1-090.xx, màu đỏ đen, số máy 5C6J031161, số khung JODY031149.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐGTS ngày 25/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã A kết luận, xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 81G1-090.xx, màu đỏ đen, số máy 5C6J031161, số khung JODY031149 (đã qua sử dụng) tại thời điểm ngày 19/8/2023 trị giá 6.300.000đ.

Xử lý vật chứng: Ngày 05/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 81G1-090.xx cho bị hại là ông Trương Văn B, ông B đã nhận xe và không có yêu cầu, bồi thường gì về dân sự.

Tại Bản cáo trạng số: 68/CT-VKS ngày 14/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố bị cáo Trần T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần T từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị hại Trương Văn B trình bày hiện nay đã nhận lại xe mô tô biển số 81G1-090.xx và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, do đó đã có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 19/8/2023, tại nhà ông Trương Văn B ở thôn 5, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai, bị cáo Trần T lợi dụng sơ hở của ông B đã lén lút lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 81G1-090.xx đem bán lấy tiền tiêu xài, chưa kịp bán thì bị bà Lê Thị Thủy K (mẹ của T) phát hiện nên T đã ra cơ quan Công an đầu thú. Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 81G1-090.xx do T trộm cắp trị giá 6.300.000đồng. Do đó, hành vi của bị cáo Trần T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều

38, các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Trần T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;
2. Xử phạt bị cáo Trần T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 19/8/2023).
3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần T phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.
4. Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (07/12/2023), bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)
Đồng Ánh Đông